

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2018/DS-
ST

Ngày: 07-5-2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Trần Thị Hoàng Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 4 năm 2018 và ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Quyết định ngừng phiên tòa số 03/2018/QĐST-DS ngày 17/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT.

Địa chỉ: Số 266, 268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng Chức

Địa chỉ: Ấp 2, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền ngày 07/12/2017). (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng Tố N

Địa chỉ: Khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Chức trình bày:

Vào ngày 18/04/2014 bà Nguyễn Hoàng Tố N có giao kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP SGTT (Ngân hàng TMCP SGTT) tại phòng giao dịch Châu Thành A (trước thuộc Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Hậu Giang). Cụ thể như sau:

Số tiền vay: 71.000.000 đồng.

Thời hạn vay 48 tháng. Lãi suất: 0,7%/tháng. Lãi suất quá hạn: 0.35%/tháng.

Phương thức thanh toán: Vốn cộng lãi chia đều, trả hàng tháng.

Thời điểm trả hết nợ: vào ngày 28/4/2018.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến nay bà N đã trả được 9.982.000 đồng tiền vốn và 1.000.455 đồng tiền lãi. Do bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 30/5/2014 Ngân hàng TMCP SGTT đã chuyển toàn bộ số nợ vay thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 07/5/2018 bà N còn nợ ngân hàng các khoản sau:

. Vốn gốc: 61.018.000 đồng.

. Lãi trong hạn: 23.436.206 đồng.

. Lãi quá hạn: 11.395053 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Hoàng Tố N không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tại phiên tòa phát biểu: việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, việc mở và điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên việc nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 471 Bộ luật dân sự 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩ Thanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc xác lập hợp đồng giữa các đương sự: Vào ngày 18/04/2014 bà Nguyễn Hoàng Tố N có giao kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCPSGTT với số tiền vay là 71.000.000 đồng. Trong hợp đồng có đầy đủ chữ ký của bên cho vay và bên vay là bà N. Bà N không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên có cơ sở xác định việc xác lập hợp đồng vay của các bên là có giá trị pháp lý cho nên các bên tham gia phải có nghĩa vụ thực hiện những gì đã cam kết.

[3] Về Nội dung thỏa thuận, quá trình các bên thực hiện hợp đồng:

Hợp đồng thể hiện rõ số tiền vay là 71.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0.7%/tháng. Căn cứ vào giấy lĩnh tiền ngày 28/4/2014 đã thể hiện rõ nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn toàn bộ số tiền vay. Nguyên đơn thừa nhận từ lúc vay cho đến nay bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 9.982.000 đồng tiền vốn và 1.000.455 đồng tiền lãi, số tiền gốc còn lại 61.018.000 đồng bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 2 của phụ lục hợp đồng tín dụng số: LD1411800278 ngày 28/4/2014 cho thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số tiền chưa thanh toán sang nợ quá hạn với mức lãi suất 0.35%/tháng là đúng quy định. Tính đến ngày 07/5/2018 bị đơn còn nợ nguyên đơn vốn gốc 61.018.000 đồng, lãi trong hạn 23.436.206 đồng, lãi quá hạn 11.395.053 đồng.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 95.849.259 đồng, trong đó vốn gốc 61.018.000 đồng, lãi trong hạn 23.436.206 đồng, lãi quá

hạn 11.395.053 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hoàng Tố N phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, Điều 147 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 471; 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCPSGTT.

Buộc bà Nguyễn Hoàng Tố N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCPSGTT số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số: LD1411800278 ngày 28/4/2014 là 95.849.259 đồng (Chín mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm năm mươi chín đồng). Trong đó vốn gốc 61.018.000 đồng (Sáu mươi một triệu không trăm mười tám nghìn đồng), lãi trong hạn 23.436.206 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm linh sáu đồng), lãi quá hạn 11.395.053 đồng (Mười một triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn không trăm năm mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Hoàng Tố N phải nộp là 4.742.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Ngân hàng TMCPSGTT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.407.000 đồng (Hai triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng). Theo biên lai thu số

0012693 ngày 27/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- THADS TP Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Trinh